BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Chủ đề 1: Số hữu tỉ - số thực

ĐỀ 3

Câu 1. Chọn câu trả lời đúng:

Cho hình vẽ sau:

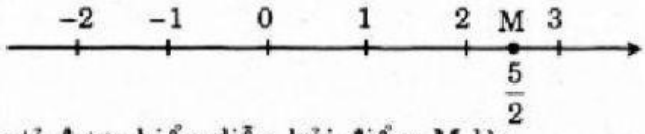

Số hữu tỉ được biểu diễn bởi điểm M là:

A. 1 B. $\frac{5}{2}$ C. 2 D. 3.

Câu 2. Chọn câu trả lời đúng:

Tính $\frac{-5}{12} - \frac{3}{8}$

A. $\frac{8}{20}$ B. $\frac{-8}{12}$ C. $\frac{-19}{24}$ D. $\frac{19}{24}$.

Câu 3. Chọn câu trả lời đúng:

Tính $\frac{-3}{10} + \frac{-4}{15}$

A. $\frac{-17}{30}$ B. $\frac{-7}{30}$ C. $\frac{12}{25}$ D. $\frac{-12}{150}$.

Câu 4. Chọn câu trả lời đúng:

Tính $-\frac{3}{20} : \frac{-9}{28}$

A. $\frac{-4}{3}$ B. $\frac{27}{28}$ C. $\frac{14}{3}$ D. $\frac{7}{15}$.

Câu 5. Chọn câu trả lời đúng:

Tìm x, biết: $x - \frac{4}{15} = \frac{-3}{10}$

A. $x = \frac{-7}{25}$ B. $x = \frac{-1}{30}$ C. $x = \frac{1}{25}$ D. $\frac{12}{150}$.

Câu 6. Chọn câu trả lời đúng:

Tìm x, biết: $\frac{2}{3}.x = \frac{-8}{17}$

A. $x = \frac{-16}{51}$ B. $x = \frac{24}{17}$ C. $x = -\frac{12}{17}$ D. $x = \frac{-2}{5}$

LIVEWORKSHEETS

Câu 7. Chọn câu trả lời đúng: Nếu $x = \frac{-4}{11}$ thì:

A. $|x| = \frac{4}{11}$ B. $|x| = \frac{-11}{4}$

C. $|x| = \frac{-4}{11}$ D. $|x| = \frac{11}{4}$.

Câu 8. Chọn khẳng định đúng:

A. $|-7,5| = -7,5$ B. $|-7,5| = 7,5$

C. $|-7,5| = \pm 7,5$ D. $|-7,5| \in \varnothing$.

Câu 9. Chọn câu trả lời đúng:

So sánh $\left[\left(-\frac{3}{7}\right)^5\right]^2$ và $\left(-\frac{3}{7}\right)^{10}$

A. $\left[\left(-\frac{3}{7}\right)^5\right]^2 > \left(-\frac{3}{7}\right)^{10}$ B. $\left[\left(-\frac{3}{7}\right)^5\right]^2 < \left(-\frac{3}{7}\right)^{10}$

C. $\left[\left(-\frac{3}{7}\right)^5\right]^2 = \left(-\frac{3}{7}\right)^{10}$ D. $\left[\left(-\frac{3}{7}\right)^5\right]^2 \neq \left(-\frac{3}{7}\right)^{10}$.

Câu 10. Chọn câu trả lời đúng:

Số thích hợp điền vào ô trống của $[(-0,7)^5]^6 = (-0,7)^{\square}$ là:

A. 11 B. 1 C. 56 D. 30.

Câu 11. Chọn câu trả lời đúng:

Biết rằng $1^2 + 2^2 + 3^2 + ... + 12^2 = 650$.

Tính $2^2 + 4^2 + 6^2 + ... + 24^2$

A. 6500 B. 1300 C. 6050 D. 2600

Câu 12. Chọn câu trả lời đúng:

Tìm n, biết: $\left(\frac{1}{3}\right)^n = \frac{1}{81}$

A. n = 27 B. n = 9 C. n = 4 D. n = 3.

Câu 13. Chọn câu trả lời đúng:

Thay tỉ số giữa các số hữu tỉ sau bằng tỉ số giữa các số nguyên

$-3,9 : 1,43$.

A. $\frac{39}{143}$ B. $\frac{-39}{143}$ C. $\frac{30}{11}$ D. $\frac{-30}{11}$.

Câu 14. Chọn câu trả lời đúng:

Tìm x, biết: $\frac{x}{0,2} = \frac{80}{x}$

A. x = 0,8 B. 4 C. −4 D. ±4.

Câu 15. Cho xy = zt và x, y, z, t ≠ 0. Chọn câu đúng.

A. $\frac{x}{z} = \frac{t}{y}; \frac{x}{t} = \frac{z}{y}; \frac{y}{z} = \frac{t}{x}; \frac{y}{t} = \frac{z}{x}$

B. $\frac{x}{z} = \frac{t}{y}; \frac{x}{t} = \frac{z}{y}; \frac{y}{z} = \frac{t}{x}; \frac{t}{y} = \frac{z}{x}$

C. $\frac{x}{z} = \frac{t}{y}; \frac{x}{t} = \frac{z}{y}; \frac{t}{x} = \frac{z}{y}; \frac{y}{t} = \frac{z}{x}$

D. $\frac{x}{z} = \frac{t}{y}; \frac{x}{t} = \frac{z}{y}; \frac{y}{z} = \frac{t}{x}; \frac{t}{y} = \frac{z}{x}$.

LIVEWORKSHEETS

Câu 16. Chọn câu trả lời đúng:

Tìm x, y biết: $\frac{x}{-5} = \frac{y}{7}$ và $x + y = -10$.

A. $x = -25; y = 35$ B. $x = 35; y = -25$

C. $x = -35; y = 25$ D. $x = 25; y = -35$.

Câu 17. Chọn câu trả lời đúng:

Tìm x, y, z biết: $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{4} = \frac{z}{5}$ và $x + y - z = 20$

A. $x = 32; y = 48; z = 50$ B. $x = 32; y = 48; z = 60$

C. $x = 32; y = 44; z = 50$ D. $x = 30; y = 48; z = 50$.

Câu 18. Chọn câu trả lời đúng:

Viết số thập phân 0,5 dưới dạng phân số tối giản là:

A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{5}{10}$ C. $\frac{5}{1}$ D. $\frac{2}{10}$.

Câu 19. Chọn câu trả lời đúng:

Cho biết $0,(3).x = 2$. Tìm x:

A. $x = 6$ B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{20}{3}$ D. 0,6.

Câu 20. Chọn câu trả lời đúng:

Cho $\sqrt{x} = 3$. Tính x^2

A. $x^2 = 9$ B. $x^2 = 81$ C. $x^2 = \sqrt{3}$ D. $x^2 = 27$.

LIVEWORKSHEETS